

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
**VIỆN HÓA SINH CÔNG NGHỆ - MÔI TRƯỜNG**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**  
**ĐIỀU DƯỠNG PHỤ SẢN**

**1. Thông tin tổng quát:**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**1.1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên 1: ThS.BSCK1. Hồ Giang Nam**

Học hàm, học vị: **ThS**

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An, Số 19 Tôn Thất Tùng, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An. Sở Y tế Nghệ an

Điện thoại, email: 0983727323, giangnamho.sanna@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Sản phụ khoa và Mô phôi thai học

**Giảng viên 2: BS.Nguyễn Thị Suong**

Học hàm, học vị: bác sĩ đa khoa

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: Sđt: 0969760387, nguyen.suong 16194@gmail.com.

Các hướng nghiên cứu chính: Y tế công cộng

**1.2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần (tiếng Việt): <b>Điều dưỡng Phụ Sản</b> (tiếng Anh): <b>Obstetrics and Gynecology Nursing</b>		
- Mã số học phần: <b>NUR30020</b>		
- Thuộc CTĐT ngành: Điều Dưỡng		
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/> Kiến thức ngành <input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung <input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án <input type="checkbox"/> Kiến thức khác		
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn		
- Số tín chỉ: <b>4</b> + Số tiết lý thuyết: <b>30 tiết (02TC)</b> + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: <b>30 tiết (01 TC)</b> + Số tiết thực hành: <b>30 tiết (01TC)</b> + Số tiết tự học: <b>120 tiết</b>		
- Điều kiện đăng ký học: + Học phần tiên quyết: : Điều dưỡng cơ sở 1&2; Điều dưỡng bệnh nội khoa, ngoại khoa; + Học phần học trước:	Mã số HP: NUR30007, NUR30009, NUR30012,NUR30016 Mã số HP:	
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể: + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành.		
- Bộ môn phụ trách học phần: Điện thoại:0383855452		Email: viencnhsmt@vinhuni.edu.vn

## 2. Mô tả học phần:

Điều dưỡng Phụ sản là môn học về kiến thức ngành Điều Dưỡng, nó cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để sinh viên có cái nhìn tổng quát và hình dung rõ hơn về Điều dưỡng Phụ sản. Học phần này gồm những kiến thức liên quan về sự thụ tinh, làm tổ của trứng, sinh lý phụ nữ có thai, chẩn đoán thai nghén, quá trình chuyển dạ, cách chăm sóc bà mẹ và trẻ em sau đẻ, tìm hiểu về sảy thai, chữa trứng, chữa ngoài tử cung, rau tiền đạo, rau bong non và các bệnh lây truyền qua đường tình dục, đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phân biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế.

## 3. Mục tiêu học phần:

Môn học này giúp cho người học có thể phân tích, áp dụng các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa như sự thụ tinh, làm tổ của trứng, sự thay đổi của sinh lý phụ nữ mang thai, chẩn đoán thai nghén, quá trình chuyển dạ, chăm sóc bà mẹ và trẻ em sau sinh, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát, tinh thần làm việc nhóm hiệu quả. Đồng thời hình thành ý tưởng, triển khai và vận hành quy trình chăm sóc sản phụ khoa vào các cơ sở y tế.

## 4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

(Thống nhất ký hiệu các CDR học phần là: CLO1.1, CLO1.2, CLO2.1,...)

CLO1.1: *Phân tích, áp dụng các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sản phụ khoa (PLO1.3.1)*

CLO3.1: *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả (PLO3.1.1)*

CLO3.2 *Khả năng thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn. (PLO3.2.1)*

CLO4.1 *Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa (PLO4.1.3)*

CLO4.2: *Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa trong các cơ sở y tế (PLO4.2.2)*

### 4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo				
	PLO1.3	PLO3.1	PLO3.2	PLO4.1	PLO4.2
	1.3.2	3.1.1	3.2.1	4.1.3	4.2.2
CLO1.1	0,1				
CLO3.1		0,2			
CLO3.2			0,2		
CLO4.1				0,25	
CLO4.2					0,4

### 4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học phần (CLO)	TĐNL CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	3.5	Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sản phụ khoa	Thuyết trình	Tự luận

CLO3.1	3.0	Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả	Thực hành và hoạt động nhóm	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO3.2	3.5	Thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn	Đề án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO4.1	3.5	Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa	Đề án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn
CLO4.2	3.5	Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa trong các cơ sở y tế	Đề án/dự án	Vấn đáp/phỏng vấn

Ghi chú:

- Khi đối sánh với CDR CTĐT, cần ghi rõ trình độ năng lực (TĐNL) phân nhiệm cho học phần bằng số tương ứng trong ngoặc đơn.
- TĐNL được ký hiệu bằng chữ số chẵn tương ứng: 1, 2, 3, 4, 5 (Phụ lục 1)
- Ví dụ về phương pháp dạy học: Thuyết trình, bài tập, thảo luận, làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống, thực hành, đề án/dự án, tự học/tự nghiên cứu...
- Ví dụ về phương pháp đánh giá: Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đề án/dự án...

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

**5.1. Đánh giá học tập**

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ (%)
<b>A1. Đánh giá thường xuyên</b>					<b>30%</b>
A1.1	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 1	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2	50% 20% 30%	15%
A1.2	Đánh giá tiến độ đề án/dự án	Rubric 2	CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1	20% 40% 40%	15%
<b>A2. Đánh giá giữa kỳ:</b>					<b>20%</b>
A2.1	Trắc nghiệm khách quan, TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ	Đáp án	CLO1.1 CLO3.1	60% 40%	
<b>A3. Đánh giá cuối kỳ</b>					<b>50%</b>
A.3.1	Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đề án/dự án	Rubric 3	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	20% 10% 10% 40% 20%	
<b>Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,3 + A2x0,2 + A3x0,5</b>					

## 5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

### 5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên:

**Rubrics 1:** A1.1: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đề án điều dưỡng sản phụ (từ tuần 1 đến tuần 5)

Tuần/ CDR	Nội dung đánh giá	Kém (0-4)	Trung bình (5-6)	Khá (7-8)	Giỏi (9-10)	Điểm tối đa	
Tuần 1	Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu						
<i>Tuần 2-5</i> <b>CLO1.1</b> <i>Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sản phụ khoa</i>	Tìm kiếm tài liệu tham khảo	Không có tài liệu tham khảo	Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu)	Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)	Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài	<b>1</b>	
	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị trong chăm sóc sản phụ khoa	Không lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc	Đã lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc nhưng chưa phù hợp	Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý	Tư duy logic trong việc lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý, có tính khả thi, mang tính thời sự	<b>1</b>	
	Tổng quan về dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc trong sản phụ khoa	Tổng quan về dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc trong sản phụ khoa	Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức.	Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức.	Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức.	Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic	<b>1</b>
		Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung	Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý.	Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống.	<b>1</b>
		Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dữ liệu	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học;	Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học;	<b>1</b>
<b>CLO3.1</b> <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Tham gia đóng góp ý kiến	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	<b>2</b>	

<b>CLO3.2</b> <i>Khả năng thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	Khả năng trình bày	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	<b>1</b>
	Xác định nội dung nghiên cứu	Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	<b>2</b>
<b>Tổng</b>						<b>10</b>

### 5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá thường xuyên A1.2

**Rubric 2:** Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đô án điều dưỡng phụ sản (từ tuần 7 đến tuần 10)

<b>Tuần/ CDR</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Kém (0-4)</b>	<b>Trung bình (5-6)</b>	<b>Khá (7-8)</b>	<b>Giỏi (9-10)</b>	<b>Điểm tối đa</b>
<b>CLO3.1</b> <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	Tham gia hoạt động nhóm	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	<b>2</b>
<b>CLO3.2</b> <i>Khả năng thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	Khả năng trình bày	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	<b>2</b>
	Xác định nội dung nghiên cứu	Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	<b>2</b>
<b>CLO4.1</b> <i>Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm</i>	Lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	<b>1</b>

<i>súc sức khỏe sản phụ khoa</i>	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	<b>1</b>
	Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới	<b>1</b>
	Đề xuất các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	Không đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý	Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc	Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc	<b>1</b>
Tổng						<b>10</b>

### 5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

#### Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ

<b>CĐR</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Kém (0-4)</b>	<b>Trung bình (5-6)</b>	<b>Khá (7-8)</b>	<b>Giỏi (9-10)</b>	<b>Điểm tối đa</b>
<b>CLO1.1</b> <i>Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc sản phụ khoa</i>	<b>Thuyết minh, trình bày dự án</b>	Không nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm chưa vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm cơ bản kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	Nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc	<b>1</b>
		Không áp dụng được các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng chưa đúng các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng cơ bản các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	Áp dụng tốt các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa	<b>1</b>

<b>CLO3.1</b> <i>Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả</i>	<b>Thuyết minh, trình bày dự án</b>	Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án	Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án	<b>0,5</b>
		Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo	Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo	Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo	<b>0,5</b>
<b>CLO3.2</b> <i>Thuyết trình và thực hiện văn bản chuyên môn.</i>	<b>Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo</b>	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	Không nói rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	<b>0,5</b>
		Không viết được nội dung nghiên cứu;	Xác định được nội dung nghiên cứu nhưng chưa đầy đủ và phù hợp qui mô của dự án	Xác định được nội dung nghiên cứu với qui mô dự án vừa đủ.	Xác định và làm rõ được nội dung nghiên cứu phù hợp với qui mô dự án;	<b>0,5</b>
<b>CLO4.1</b> <i>Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa</i>	<b>Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo</b>	- Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu	- Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp	<b>1</b>
		Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc	<b>1</b>
		Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố;	Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới	<b>1</b>
		Không đề xuất được các giải	Đề xuất được các giải pháp cải	Đề xuất được các giải pháp cải	Đề xuất được các giải pháp phù	<b>1</b>

		pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc	tiền chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý	tiền chất lượng chăm sóc	hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc	
<b>CLO4.2</b> <i>Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa trong các cơ sở y tế</i>	<b>Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo</b>	Quy trình chăm sóc không đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc chưa đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng	Quy trình chăm sóc đạt chất lượng cao	<b>2</b>
<b>Tổng</b>						<b>10</b>

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình:

Lê Thanh Tùng, Điều dưỡng sản phụ khoa, nhà xuất bản giáo dục Hà Nội, 2008

### 6.2. Tài tài liệu tham khảo:

Ngô Thị Vân Huyền, giáo trình điều dưỡng sản phụ khoa, nhà xuất bản đại học Thái Nguyên, 2019

## 7. Kế hoạch dạy học

*Lý thuyết: 02 TC (30 tiết):*

Tuần	Nội dung công việc	Hình thức dạy	Sinh viên cần chuẩn bị	Bài đánh giá	CDR học phần
1	<b>Hiện tượng thụ tinh, phát triển và làm tổ của trứng</b> 1.Đại cương 2.Các định nghĩa 2.1 Thụ tinh 2.2 Di chuyển của trứng 2.3 Làm tổ 2.4 Phát triển của trứng 3.Mô tả các hiện tượng 3.1 Hiện tượng thụ tinh 3.2 Hiện tượng di chuyển của trứng 3.3 Hiện tượng làm tổ của trứng 3.4 Sự phát triển của trứng thành phôi và thành thai nhi 4.Áp dụng thực tế	Lý thuyết (2 tiết) <b>Hoạt động :</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1
2	<b>Thay đổi giải phẫu, sinh lý ở phụ nữ có thai</b> 1.Đại cương 2. Những thay đổi về nội tiết	Lý thuyết (2 tiết) <b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 1	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1



	<p>3. Những thay đổi về giải phẫu và sinh lý ở bộ phận sinh dục</p> <p>3.1. Thay đổi tại tử cung</p> <p>3.2 Thay đổi tại âm hộ, âm đạo</p> <p>3.3 Thay đổi tại buồng trứng và ống dẫn trứng</p> <p>4. Những thay đổi về giải phẫu và sinh lý các cơ quan ngoài bộ phận sinh dục</p> <p>4.1 Thay đổi tại vú</p> <p>4.2 Thay đổi ở da, gân, cơ và xương khớp</p> <p>4.3 Thay đổi ở bộ máy tuần hoàn</p> <p>4.4 Thay đổi ở bộ máy hô hấp</p> <p>4.5 Thay đổi ở bộ máy tiêu hóa</p> <p>4.6 Thay đổi ở bộ máy thần kinh</p> <p>4.7 Thay đổi khác ở toàn thân</p>	<p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>			
3	<p><b>Thai nhi đủ tháng</b></p> <p>1.Đại cương</p> <p>2. Những đặc điểm chung</p> <p>3. Đặc điểm về giải phẫu</p> <p>4. Sinh lý thai nhi đủ tháng</p> <p>4.1 Tuần hoàn</p> <p>4.2 Hô hấp</p> <p>4.3 Tiêu hóa</p> <p>4.4 Bài tiết</p>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 2</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1
4	<p><b>Chẩn đoán thai nghén và vệ sinh thai nghén</b></p> <p>1.Chẩn đoán thai nghén</p> <p>1.1 Đại cương</p> <p>1.2 Chẩn đoán thai nghén 20 tuần đầu</p> <p>1.3 Chẩn đoán thai nghén 20 tuần cuối</p> <p>1.4 Chẩn đoán tuổi thai</p> <p>2. Vệ sinh thai nghén</p> <p>2.1 Đại cương</p> <p>2.2 Vệ sinh khi có thai</p> <p>2.3 Chế độ ăn uống khi có thai</p> <p>2.4 Dùng thuốc</p>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 3</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1

5	<p><b>Dấu hiệu chuyển dạ và chăm sóc theo dõi</b> chuyển dạ</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại cương</li> <li>2. Định nghĩa</li> <li>3. Những dấu hiệu lâm sàng của chuyển dạ</li> <li>3.1 Cơ năng</li> <li>3.2 Thực thể</li> <li>4. Các giai đoạn của chuyển dạ</li> <li>5. Theo dõi chuyển dạ</li> </ol>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 4</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1
6	<p><b>Đỡ đẻ thường</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại cương</li> <li>2. Chuẩn bị cho đỡ đẻ ngôi chòm</li> <li>3. Tư thế sản phụ</li> <li>3.1 Đỡ đẻ tại bàn</li> <li>3.2 Đỡ đẻ tại giường</li> <li>4. Tư thế người đỡ đẻ</li> <li>4.1 Đỡ đẻ tại bàn</li> <li>4.2 Đỡ đẻ tại giường</li> <li>5. Các bước tiến hành</li> <li>6. Các hỗ trợ khác khi đỡ đẻ ngôi chòm</li> <li>7. Chăm sóc sản phụ trong đỡ đẻ ngôi chòm</li> </ol>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 5</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1
7	<p><b>Chăm sóc sơ sinh ngay sau đẻ</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại cương</li> <li>2. Nhận định trẻ sơ sinh ngay sau đẻ</li> <li>2.1 Diễn biến cuộc chuyển dạ, thai sỏ bình thường hay phải can thiệp?</li> <li>2.2 Tình trạng hô hấp</li> <li>2.3 Tình trạng tuần hoàn</li> <li>2.4 Trương lực cơ</li> <li>2.5 Phản xạ</li> <li>2.6 Tình trạng da niêm mạc</li> <li>2.7 Tình trạng khác</li> <li>3. Đánh giá trẻ sơ sinh ngay sau đẻ bằng chỉ số ápgar</li> <li>4. Trình tự nội dung chăm sóc</li> </ol>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 6</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1

		sinh viên về tự đọc			
8	<b>Chăm sóc bà mẹ sau đẻ</b> 1. Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ 1.1 Sinh lý thời kỳ sau đẻ 1.2 Bản thân sản phụ 1.3 Chăm sóc bà mẹ thời kỳ sau đẻ 1.3.1 Các hoạt động 1.3.2 Mục đích các chăm sóc thời kỳ sau đẻ 2. Các biến cố dễ gặp thời kỳ sau đẻ 2.1 Ngay sau đẻ 2.2 Những ngày sau đẻ	Lý thuyết (2 tiết) <b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 7 <b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1
9,10	<b>Sảy thai, chữa trứng, chữa ngoài tử cung</b> 1. Sảy thai 1.1 Khái niệm 1.2 Nguyên nhân 1.2.1 Sảy thai tự nhiên 1.2.2 Sảy thai liên tiếp 1.2.3 Nguyên nhân khác 1.3 Triệu chứng 1.3.1 Dọa sảy thai 1.3.2 Sảy thai thực sự 1.4 Biến chứng 1.5 Xử trí 1.6 Kế hoạch chăm sóc 2. Chửa trứng 2.1 Đại cương 2.2 Triệu chứng 2.3 Tiến triển và biến chứng 2.4 Hướng xử trí 2.5 Theo dõi sau nạo trứng – tiêu chuẩn đánh giá chữa trứng có nguy cơ cao 2.6 Lập kế hoạch chăm sóc 3. Chửa ngoài tử cung 1. Định nghĩa 2. Nguyên nhân 3. Vị trí thai làm tổ ngoài tử cung 4. Triệu chứng 5. Hướng xử trí 6. Lập kế hoạch chăm sóc	Lý thuyết (2 tiết) <b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 8 <b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời <i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1
11	<b>Rau tiền đạo, rau bong non, thai chết lưu trong tử cung</b>	Lý thuyết (2 tiết)	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1

	<p>1.Rau tiền đạo</p> <p>1.1 Định nghĩa</p> <p>1.2 Phân loại</p> <p>1.3 Nguyên nhân</p> <p>1.4 Triệu chứng</p> <p>1.5 Hướng xử trí</p> <p>1.6 Kế hoạch chăm sóc</p> <p>2. Rau bong non</p> <p>2.1 Định nghĩa</p> <p>2.2 Những yếu tố nguy cơ</p> <p>2.3 Các thể lâm sàng</p> <p>2.4 Triệu chứng</p> <p>2.5 Tiến triển và biến chứng</p> <p>2.6 Hướng xử trí</p> <p>2.7 Kế hoạch chăm sóc</p> <p>3.Thai chết trong tử cung</p> <p>3.1 Định nghĩa</p> <p>3.2 Nguyên nhân</p> <p>3.3 Triệu chứng lâm sàng</p> <p>3.4 Diễn biến của thai chết trong tử cung</p> <p>3.5 Hướng xử trí</p> <p>3.6 Kế hoạch chăm sóc</p>	<p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 9, 10</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>			
12	<p><b>Chảy máu sau đẻ</b></p> <p>1.Đại cương</p> <p>1.1 Khái niệm</p> <p>1.2 Phân loại</p> <p>2. Chảy máu nguyên phát</p> <p>2.1 Chảy máu khi rau chưa sổ ra ngoài</p> <p>2.2 Chảy máu ngay sau sổ rau</p> <p>3. Chảy máu thứ phát</p> <p>3.1 Nguyên nhân</p> <p>3.2 Xử trí</p> <p>4. Kế hoạch chăm sóc</p> <p>4.1 Nhận định</p> <p>4.2 Chẩn đoán chăm sóc</p> <p>4.3 Lập kế hoạch chăm sóc</p> <p>4.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc và đánh giá</p>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 11</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1
13,14	<p><b>Các bệnh lây truyền qua đường tình dục</b></p> <p>1.Những vấn đề chung về các bệnh lây qua đường tình dục</p> <p>1.1 Nguyên nhân</p> <p>1.1.1 Bệnh lây truyền qua đường tình dục có thể do một trong những viem nhiễm sinh dục sau</p> <p>1.1.2 Điều kiện thuận lợi dẫn đến bệnh lây truyền qua đường tình dục</p> <p>1.2 Dịch tiết âm đạo bình thường</p>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 12</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1

	<p>1.2.1 Vai trò của dịch tiết âm đạo bình thường</p> <p>1.2.2 Đặc tính của dịch tiết sinh lý ở âm đạo</p> <p>1.3 Thông tin và tư vấn về nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục</p> <p>2. Hội chứng tiết dịch âm đạo</p> <p>2.1 Triệu chứng và chẩn đoán</p> <p>3. Hội chứng tiết dịch niệu đạo</p> <p>3.1 Triệu chứng và chẩn đoán</p> <p>3.2 Nguyên tắc điều trị</p> <p>4. Hội chứng loét sinh dục, sưng hạch</p> <p>5. Sùi mào gà</p> <p>6. Hội chứng đau bụng dưới</p> <p>7. Hội chứng suy giảm miễn dịch</p> <p>8. Dự phòng nhiễm khuẩn lây qua đường tình dục</p> <p>9. Chăm sóc người bệnh bị lây nhiễm qua đường tình dục</p>	<p>quan đê sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>			
15	<p><b>Các biện pháp sinh đẻ có kế hoạch</b></p> <p>1. Đại cương</p> <p>2. Các biện pháp tránh thai</p> <p>2.1 Dụng cụ tử cung</p> <p>2.2 Viên thuốc tránh thai kết hợp liều thấp</p> <p>2.3 Thuốc tránh thai chỉ có progestin</p> <p>2.4 Thuốc diệt tinh trùng</p> <p>2.5 Bao cao su</p> <p>2.6 Triệt sản</p> <p>2.7 Các biện pháp tránh thai tự nhiên</p> <p>2.8 Phương pháp cho bú vô kinh</p>	<p>Lý thuyết (2 tiết)</p> <p><b>Hoạt động 1:</b> Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 13,14</p> <p><b>Hoạt động 2:</b> Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan đê sv suy nghĩ trả lời</p> <p><i>Tự đọc:</i> giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc</p>	Đọc trước giáo trình	A2.1 A3.1	CLO1.1 CLO3.1

**Dự án: 01 tín chỉ (30 tiết)**

Tuần, số tiết (5 tiết/tuần)	Nội dung công việc	Địa điểm/ không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	Bài đánh giá	CĐR học phần
7(5)	Lên kế hoạch thực hiện đồ án/dự án	Cơ sở y tế	-Phân công nhiệm vụ -Đề xuất đồ án/dự án	Bản đề xuất đồ án/dự án		
8(5)	Thực hiện đồ án theo chủ đề lựa chọn	Cơ sở y tế	Nghiên cứu, lựa chọn và thực hiện quy trình điều	Chọn được dụng cụ và trang thiết bị		

			đưỡng chăm sóc bệnh nhân			
9(5)	Thực hiện đồ án theo chủ đề lựa chọn	Cơ sở y tế	Làm đồ án trên các cơ sở y tế	Vận hành được các thiết bị		
10(5)	Thực hiện đồ án theo chủ đề lựa chọn	Cơ sở y tế	Làm đồ án trên các cơ sở y tế	Vận hành được các thiết bị		
11(5)	Thực hiện đồ án theo chủ đề lựa chọn	Cơ sở y tế	Làm đồ án trên các cơ sở y tế	Hoàn thiện quy trình chăm sóc bệnh nhân		
12(5)	Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu	Cơ sở y tế	Hoàn thiện theo góp ý của GVHD và của nhóm	Báo cáo các kết quả đạt được của dự án sau khi chỉnh sửa	Rubrics 3	CLO1.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2

**Thực hành: 01 tín chỉ (30 tiết)**

Tuần, số tiết (5 tiết/tuần)	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu SV chuẩn bị	CĐR học phần	Bài đánh giá
Tuần 1-6	Thực hành các kiến thức đã học phần lý thuyết	Dạy học lâm sàng trên giường bệnh, bình bệnh án và kế hoạch chăm sóc, thảo luận nhóm	-Tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng -Tuân thủ các quy định của bệnh viện	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1 CLO3.2 CLO4.1 CLO4.2	A1.1 A3.2

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

**Viện trưởng**

**Trưởng bộ môn**

**Giảng viên**



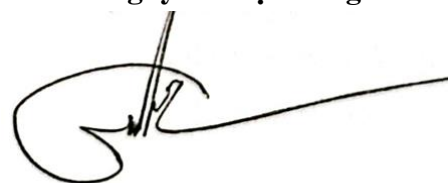
**PGS.TS. Cao Tiên Trung**



**TS. Lê Thế Tâm**



**BS. Nguyễn Thị Sương**



**ThS.BSCK1. Hồ Giang Nam**

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

(Dùng cho xây dựng ma trận CDR CTĐT và xây dựng đề cương học phần)

<b>KÝ HIỆU TĐNL</b>		<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>
<b>Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động</b>	Crawly, 2001	Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua	Có thể tham gia vào và đóng góp	Có thể hiểu và giải thích	Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện	Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới
	MIT	0.1 → 1.0	1.1 → 2.4	2.5 → 3.4	3.5 → 4.4	4.5 → 5.0
<b>Lĩnh vực về nhận thức</b>	Bloom, 1956	-----	- Biết	- Hiểu	- Áp dụng, - Phân tích	- Tổng hợp, - Đánh giá
	Anderson et al., 2001	-----	- Nhớ	- Hiểu	- Áp dụng, - Phân tích	- Đánh giá, - Sáng tạo
<b>Lĩnh vực về tâm vận động</b>	Simpson, 1972	- Nhận thức - Thiết lập	- Làm theo hướng dẫn	- Thuần thục	- Thành thạo kỹ năng phức tạp - Thích ứng	- Sáng chế
	Dave, 1975	- Bất chước có quan sát	- Làm lại theo cấu trúc nội tâm	- Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp	- Hoàn thiện thứ tự các hoạt động	- Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới
<b>Lĩnh vực về cảm xúc</b>	Krathwohl, Bloom & Masia, 1973	-----	- Tiếp nhận hiện tượng	- Phản ứng với hiện tượng	- Chấp nhận giá trị (Valuing)	- Tổ chức - Ứng xử